TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 12 - 2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Hưng.

Ông Phạm Kiên Trung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Bảo L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương ngày 12/12/2022, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi sống chung chị T và anh L chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị T và anh L không còn sống chung từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh L không có nợ chung.

Nay chị T yêu cầu như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L là vợ chồng.

2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh L không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn Bảo L trình bày:* Theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T, anh L trình bày ý kiến: Về hôn nhân: Anh L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L là vợ chồng. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh L không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ quan hệ chung sống giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều T với bị đơn Nguyễn Văn Bảo L là vợ chồng. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 07/11/2023, chị Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo Llà vợ chồng, anh L đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L sống chung từ năm 2022 nhưng đến nay cũng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, trong trường hợp có yêu cầu ly

hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ chung sống giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L không phải là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án hôn nhân và gia đình nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy chị Nguyễn Thị Kiều T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn bảo L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000001 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng như vậy chị Nguyễn Thị Kiều T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Bảo L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn Bảo L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hướng